TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-02-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Tùng.

Bà Lê Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Đào Ngọc D**; Sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 98 ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

* *Bị đơn*: Ông **Lý Anh D**; Sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 98 ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đào Ngọc D trình bày:

Bà và ông Lý Anh D tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng ông bà không đi đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống, giữa bà và ông D cũng có nhiều vấn đề tranh cãi. Nhưng vì con cái chưa trưởng thành nên bà D đã chịu đựng, bỏ qua. Ông D khó khăn, xét nét bà đủ điều. Mỗi lần bà D đi ra ngoài với bạn bè hay đi đám tiệc …thì ông D lại kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm bà D,

nói những lời rất khó nghe. Đối với con cái, ông D cũng nhiều lần vô cớ chửi mắng con bằng những lời lẽ nặng nề. Bà D đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông D không nghe. Quá trình chung sống, hai người đã xô xát với nhau nhiều lần, Công an phải giải quyết, chỉ riêng năm 2022 đã xảy ra xô xát 02 lần. Nay bà D không thể nào chịu đựng được cuộc sống căng thẳng như thế này nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Anh D.

Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 người con chung tên là Lý Đăng H, sinh ngày 17/8/1995 và Lý Thùy N, sinh ngày 13/9/2002. Hai người con của ông bà đã thành niên, phát triển bình thường, có khả năng tự lo cho cuộc sống bản thân nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lý Anh D trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đào Ngọc D về thời gian tổ chức lễ cưới, về thời gian chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn và về con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông D trình bày ông không hiểu lý do tại sao mỗi lần ông nói chuyện với bà D thì bị bà D nạt nộ, chứ rất ít khi ông cãi nhau với vợ. Ông D thừa nhận từng đập phá đồ đạc trong nhà một lần. Nguyên nhân là do một lần hai vợ chồng cãi nhau, ông bị vợ và em vợ ông đánh ông chảy máu. Vì tức giận quá, ông D mới lấy cái quạt chọi vào hai người nhưng không có trúng ai. Ngoài ra, có một lần ông D rầy la con trai vì chuyện con trai nhậu nhẹt. Em vợ ông bênh vực con trai ông nên nói qua nói lại với ông. Một lúc sau thì vợ ông cũng lại bênh vực con trai. Sau đó, ông D đã cự cãi với vợ và em vợ. Vì nguyên nhân này mà bà D đòi ly hôn ông. Nay ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung: Tại Tòa, bà Đào Ngọc D giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lý Anh D bởi vì bà không còn tình cảm với ông D. Còn ông D yêu cầu được hàn gắn vì còn thương bà D. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông D thấy rằng, bà D và ông D chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hướng dẫn về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: "Nam và nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Kể từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng". Tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: "Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng". Như vậy đối chiếu với các quy định của pháp luật thì mối quan hệ giữa bà D với ông D không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà D được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà D và ông D có 02 người con chung tên là Lý Đăng H, sinh ngày 17/8/1995 và Lý Thùy N, sinh ngày 13/9/2002. Hai người con của ông bà đã thành niên, phát triển bình thường, có khả năng tự lo cho cuộc sống bản thân nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D, ông D trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đào Ngọc D với ông Lý Anh D.

- Về con chung: Bà Đào Ngọc D và ông Lý Anh D có 02 người con chung tên là Lý Đăng H, sinh ngày 17/8/1995 và Lý Thùy N, sinh ngày 13/9/2002. Hai người con của ông bà đã thành niên, phát triển bình thường, có khả năng tự lo cho cuộc sống bản thân nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Ngọc D và ông Lý Anh D trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn bà Đào Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004103 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Bà Đào Ngọc D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân